

Bản án số: 80/2022/HSST

Ngày 30 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê;

2. Ông Nguyễn Đình Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 490/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 13/11/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; hộ khẩu thường trú: X Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: X Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị A (sinh năm 1944); chồng: Nguyễn Ngọc H (không đăng ký kết hôn, bỏ đi đâu không rõ); có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 12/5/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày 12/5/2020, về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Bản án: 57/2020/HSST); chưa hết thời gian thử thách của án treo.;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 23/02/2000, bị Công an Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải”. Ngày 11/7/2000, được Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh miễn trách nhiệm hình sự ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án và bị can.

- Ngày 07/9/2006, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù tại Bản án số 07/2007/HSST ngày 17/01/2007 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 15 tháng 02 năm 2022 và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2022, Nguyễn Thị N thấy 01 người phụ nữ tên P (không rõ lai lịch) bán ma túy tại khu vực đầu hẻm 241 đường Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, nên nảy sinh ý định mua ma túy của Phụng để bán lại hưởng lợi. Ngày 26/01/2022, tại trước nhà số 241/34 Phạm Ngũ Lão, N mua của Phụng 02 cục (gói nylon) heroine với giá 160.000 đồng/01 cục và đã bán cho 02 người nghiện (không rõ lai lịch) với giá 180.000 đồng/01 cục, tổng cộng đã hưởng lợi được 40.000 đồng. Vào khoảng 23 giờ ngày 14/02/2022, cũng tại địa điểm trên, N tiếp tục mua của Phụng 04 cục (gói nylon) heroine với giá 160.000 đồng/ 01 cục, định sẽ bán cho người nghiện với giá 180.000 đồng/01 cục, hưởng lợi 20.000 đồng/ 01 cục. Vào lúc 06 giờ ngày 15/02/2022, N đang đứng trước nhà số X Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, để bán ma túy thì bị Tổ tuần tra gồm các ông Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Võ D và Hoàng Văn T phát hiện N có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên mời về trụ sở Công an phường để kiểm tra. Tại trụ sở Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, có sự chứng kiến của anh Hoàng Văn T, kiểm tra phát hiện tay phải của N đang cầm 01 gói nylon chứa bột màu trắng và 01 gói giấy màu nâu bên trong có 03 gói nylon chứa bột màu trắng (N khai là heroine) nên Tổ tuần tra tiến hành thu giữ và bàn giao N cùng toàn bộ vật chứng giao Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Kết luận giám định số 1144/KLGD-MT ngày 22/02/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị N và hình dấu Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, bên trong có 01 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1411 g, loại heroine; 03 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4535 g, loại heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Thị N khai nhận hành vi mua bán ma túy cho người nghiện ma túy để hưởng lợi, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Lời khai của N phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Đối với người phụ nữ tên P (không rõ lai lịch, có đặc điểm khoảng 55 tuổi, cao khoảng 01 mét 50, nói giọng miền Nam, dáng người mập, da ngăm đen, tóc dài) là người bán ma túy cho Nguyễn Thị N, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi tên Giám định viên Phan Hoàng T và Điều tra viên Mai Thị Lệ Q bên trong có: 01 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1411 g, loại Heroine và 03 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4535 g, loại Heroine.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 97/22-PNK ngày 19/05/2022)

- Thu giữ của Nguyễn Thị N:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei: 353101117059336 (đã qua sử dụng);

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 45/22-PNK ngày 02/3/2022)

+ Số tiền 500.000 đồng

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 46/22-PNK ngày 02/03/2022).

Tất cả các vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKSQ1 ngày 27 tháng 05 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù; Tổng hợp hình phạt với bản án số 57/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 6 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

+ Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1; xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu; lời khai của Bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của Bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trong đó có Kết luận giám định số 1144/KLGD-MT ngày 22/02/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh nên có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 06 giờ ngày 15/02/2022, tại trước nhà số X Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Bị cáo đã có hành vi mua bán 0,5946 gam là ma túy ở thể rắn, loại heroine. Hành vi của Bị cáo phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về trao đổi chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người sử dụng ma túy; là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu. Đối với Bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, mới đủ tác dụng giáo dục Bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa Bị cáo phạm tội mới, và bảo đảm mục đích đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách theo Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1 nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho Bị cáo một phần mức án.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Căn cứ Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần buộc Bị cáo chấp hành hình phạt 02 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, tổng hợp với hình phạt của bản án này, buộc Bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[8] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1411 g, loại Heroine và 03 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4535 g, loại Heroine.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 97/22-PNK ngày 19/05/2022)

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei: 353101117059336

+ Số tiền 500.000 đồng

Là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 46/22-PNK ngày 02/03/2022).

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt Nguyễn Thị N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc Bị cáo Nguyễn Thị N chấp hành hình phạt 02 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1; tổng hợp hình phạt, buộc Bị cáo chấp hành hình phạt chung là 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2022.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1411 g, loại Heroine và 03 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4535 g, loại Heroine.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 36/21-PNK ngày 27/01/2021)

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei: 353101117059336 (đã qua sử dụng); số tiền 500.000 đồng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 46/22-PNK ngày 02/03/2022).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Huynh